

UBND HUYỆN DIỄN CHÂU
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA, SH
GIÁO VIÊN MẦM NON

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ KIỂM TRA SÁT HẠCH XÉT TUYỂN ĐẶC CÁCH GIÁO VIÊN MẦM NON NĂM 2020

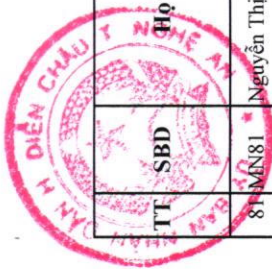
(Kèm theo Thông báo số 13/HĐKTSH ngày 23/11/2020 của Hội đồng KTSH đặc cách GV Mầm non năm 2020)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Dân tộc	Đơn vị hiện đang công tác	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo		Đối tượng ưu tiên	Điểm xét tuyển				ĐTB chuyên ngành	ĐTB chung	Tổng điểm xét tuyển	
								Văn hóa	Chuyên môn		Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn						
												SH1	SH2	SH3	SH4			
1	MN01	Phan Thị An	12/02/1989	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Vạn	Diễn Vạn, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			44,00	45,00	42,00	43,00	44,50	42,50	87,00
2	MN02	Nguyễn Thúy An	03/06/1994	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Cát	Diễn Cát, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			45,00	46,00	41,50	43,00	45,50	42,25	87,75
3	MN03	Đặng Thị Án	19/09/1989	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Lợi	Diễn Thọ, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			43,00	43,00	37,00	36,50	43,00	36,75	79,75
4	MN04	Lê Thị Phương Anh	08/07/1989	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Cát	Diễn Cát, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			37,00	36,00	23,50	25,00	36,50	24,25	60,75
5	MN05	Nguyễn Thị Bảy	05/10/1992	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Hồng	Diễn Hồng, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB 25%	5	43,00	46,00	41,00	42,00	44,50	41,50	91,00
6	MN06	Phạm Thị Ngọc Bích	13/11/1981	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Phúc	Diễn Thành, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			38,00	40,00	27,00	27,00	39,00	27,00	66,00
7	MN07	Trần Thị Bình	20/05/1989	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Thành	Diễn Ngọc, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB	5	38,00	39,00	47,00	47,50	38,50	47,25	90,75
8	MN08	Trần Thị Cánh	03/02/1991	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Vạn	Diễn Phong, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			47,00	46,00	44,50	45,00	46,50	44,75	91,25
9	MN09	Đậu Thị Châu	12/10/1989	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Hải	Diễn Hải, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			43,00	44,00	42,50	42,00	43,50	42,25	85,75
10	MN10	Hoàng Thị Chung	15/10/1984	Nữ	Kinh	Mầm non Minh Châu	Minh Châu, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB	5	46,00	47,00	40,00	40,00	46,50	40,00	91,50
11	MN11	Vũ Thị Dân	05/12/1988	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Quảng	Diễn Quảng, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con người nhiễm CĐHH	5	42,00	45,00	44,00	43,00	43,50	43,50	92,00
12	MN12	Trần Thị Diên	26/08/1988	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Thái	Diễn Thái, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			43,00	44,00	40,00	40,00	43,50	40,00	83,50
13	MN13	Ma Thị Diệu	18/08/1993	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Thành	Diễn Thịnh, Diễn Châu	12/12	CĐSP GDMN			45,00	44,00	40,00	41,00	44,50	40,50	85,00
14	MN14	Ngô Thị Đức	08/03/1990	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Nguyên	Diễn Nguyên, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con BB	5	45,00	44,00	42,00	43,00	44,50	42,50	92,00
15	MN15	Nguyễn Thị Dung	13/10/1983	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Hải	Diễn Hải, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			35,00	37,00	32,00	32,00	36,00	32,00	68,00
16	MN16	Nguyễn Thị Dung	16/12/1990	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Hạnh	Diễn Thái, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			36,00	38,00	35,00	35,00	37,00	35,00	72,00
17	MN17	Phạm Thị Thùy Dung	04/02/1990	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Phúc	Diễn Phúc, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			46,00	45,00	40,00	40,00	45,50	40,00	85,50

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Dân tộc	Đơn vị hiện đang công tác	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo		Đổi tượng ưu tiên	Điểm xét tuyển				ĐTB chuyên ngành	ĐTB chung	Tổng điểm xét tuyển	
								Văn hóa	Chuyên môn		Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn						
												SH1	SH2	SH3				SH4
18	MN18	Lê Thị Dung	30/05/1995	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Phú	Diễn Phú, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			43,50	45,00	40,50	40,00	44,25	40,25	84,50
19	MN19	Đậu Thị Dung	03/07/1993	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Tân	Diễn Thịnh, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			27,00	28,00	28,00	28,00	27,50	28,00	55,50
20	MN20	Cao Thị Đường	05/05/1992	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Phúc	Diễn Phúc, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			30,50	29,00	29,00	30,00	29,75	29,50	59,25
21	MN21	Lê Thị Duyên	06/06/1988	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Mỹ	Diễn Hải, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			44,00	46,00	41,00	41,50	45,00	41,25	86,25
22	MN22	Đặng Thị Duyên	02/6/1989	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Liên	Diễn Xuân, Diễn Châu	12/12	CĐSP GDMN			32,00	30,00	30,00	30,00	31,00	30,00	61,00
23	MN23	Trần Thị Giang	30/10/1994	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Thành	Diễn Thành, Diễn Châu	12/12	CĐSP GDMN			42,00	45,00	35,00	35,00	43,50	35,00	78,50
24	MN24	Cao Thị Giang	25/6/1989	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Thịnh	Thị Trấn Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			36,00	35,00	24,00	24,00	35,50	24,00	59,50
25	MN25	Đậu Thị Hà	12/01/1990	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Lâm 2	Diễn Lâm, Diễn Châu	12/12	CĐSP GDMN	Con TB	5	41,00	42,00	27,00	27,00	41,50	27,00	73,50
26	MN26	Đào Thị Ngọc Hà	01/11/1975	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Hải	Diễn Hải, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			32,00	30,00	42,00	42,00	31,00	42,00	73,00
27	MN27	Đậu Thị Hà	15/07/1990	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Phúc	Diễn Phúc, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			46,00	45,00	40,00	40,00	45,50	40,00	85,50
28	MN28	Hồ Thị Hà	15/04/1990	Nữ	Kinh	Mầm non Minh Châu	Minh Châu, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB 35%	5	45,00	46,00	41,00	41,00	45,50	41,00	91,50
29	MN29	Nguyễn Thị Hà	18/05/1987	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Phú	Diễn Phú, Diễn Châu	12/12	CĐSP GDMN			43,00	43,00	30,00	30,00	43,00	30,00	73,00
30	MN30	Lê Thị Thu Hà	16/11/1989	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Lợi	Minh Châu, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			36,00	37,00	27,00	27,00	36,50	27,00	63,50
31	MN31	Phan Thị Hà	19/07/1994	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn An	Diễn Kỳ, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			44,00	45,00	40,00	40,00	44,50	40,00	84,50
32	MN32	Phan Thị Hà	26/7/1987	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Thịnh	Diễn Lộc, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB	5	32,00	31,00	27,00	27,00	31,50	27,00	63,50
33	MN33	Nguyễn Thị Hằng	01/06/1987	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Phong	Diễn Đoài, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			31,00	32,00	20,00	20,00	31,50	20,00	51,50
34	MN34	Trương Thị Hằng	20/10/1992	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Hồng	Diễn Phong, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB 21%	5	36,50	36,00	40,00	40,00	36,25	40,00	81,25
35	MN35	Phạm Thị Hằng	06/02/1993	Nữ	Kinh	Mầm Non Diễn Kim	Diễn Kim, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			46,00	45,00	40,00	40,00	45,50	40,00	85,50
36	MN36	Nguyễn Thị Hằng	07/06/1990	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Xuân	Diễn Xuân, Diễn Châu	12/12	CĐSP GDMN			35,00	35,00	22,00	22,00	35,00	22,00	57,00
37	MN37	Ngô Thị Hằng	20/04/1988	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Tháp	Diễn Tháp, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB 35%	5	47,00	46,00	40,00	40,00	46,50	40,00	91,50
38	MN38	Đinh Thị Hằng	12/05/1990	Nữ	Kinh	Mầm non Minh Châu	Minh Châu, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con BB 61%	5	31,00	30,00	30,00	30,00	30,50	30,00	65,50

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Dân tộc	Đơn vị hiện đang công tác	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo		Đối tượng ưu tiên	Điểm xét tuyển				ĐTB chuyên ngành	ĐTB chung	Tổng điểm xét tuyển	
								Văn hóa	Chuyên môn		Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn						
												SH1	SH2	SH3				SH4
39	MN39	Hoàng Thị Hạnh	10/06/1988	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Vạn	Diễn Vạn, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			41,00	41,00	30,00	30,00	41,00	30,00	71,00
40	MN40	Bùi Thị Hạnh	25/11/1987	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Đồng	Diễn Đồng, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			46,00	45,00	41,00	41,00	45,50	41,00	86,50
41	MN41	Hoàng Thị Hiền	08/01/1990	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Mỹ	Diễn Mỹ, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			45,50	45,00	40,00	40,00	45,25	40,00	85,25
42	MN42	Nguyễn Thị Hiền	22/11/1989	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Hồng	Diễn Phong, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			47,00	46,00	40,00	40,00	46,50	40,00	86,50
43	MN43	Ngô Thị Hiền	17/07/1987	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Xuân	Diễn Tháp, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB 2/4	5	40,00	41,00	35,00	35,00	40,50	35,00	80,50
44	MN44	Nguyễn Thị Hiền	12/10/1987	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Thành	Diễn Thành, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			45,00	44,00	40,00	40,00	44,50	40,00	84,50
45	MN45	Nguyễn Thị Hoa	29/07/1987	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Vạn	Diễn Bích, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			37,00	37,00	21,00	21,00	37,00	21,00	58,00
46	MN46	Lê Thị Hoa	02/09/1989	Nữ	Kinh	Mầm Non Diễn Kim	Diễn Kim, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			46,50	47,00	47,50	47,50	46,75	47,50	94,25
47	MN47	Nguyễn Thị Hoa	20/08/1987	Nữ	Kinh	Mầm non Minh Châu	Minh Châu, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			47,00	46,00	41,00	41,00	46,50	41,00	87,50
48	MN48	Cao Thị Hoa	16/09/1991	Nữ	Kinh	Mầm non Minh Châu	Minh Châu, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			41,50	43,00	30,00	30,00	42,25	30,00	72,25
49	MN49	Hoàng Thị Hòa	18/8/1988	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Thịnh	Diễn Thịnh, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB	5	37,00	42,00	42,00	38,00	37,50	42,00	84,50
50	MN50	Trương Thị Hoài	02/08/1989	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Kỳ	Diễn Kỳ, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB	5	47,00	40,00	40,00	46,00	46,50	40,00	91,50
51	MN51	Hồ Thị Hoan	05/09/1994	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Đoài	Diễn Đoài, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			43,00	40,00	40,00	43,00	43,00	40,00	83,00
52	MN52	Phạm Thị Quỳnh Hoa	26/11/1988	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Hồng	Diễn Hồng, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB 31%	5	43,00	40,00	40,00	44,00	43,50	40,00	88,50
53	MN53	Hoàng Thị Hoan	15/12/1991	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Thành	Diễn Ngọc, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			35,00	20,00	20,00	38,00	36,50	20,00	56,50
54	MN54	Nguyễn Thị Hồng	08/09/1992	Nữ	Kinh	Mầm Non Diễn Kim	Diễn Kim, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB	5	43,00	35,00	35,00	43,00	43,00	35,00	83,00
55	MN55	Ngô Thị Hương	21/06/1992	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Lâm 2	Diễn Lâm, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			45,00	45,00	45,00	44,00	44,50	45,00	89,50
56	MN56	Trần Thị Hường	12/05/1989	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Đoài	Diễn Đoài, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			39,00	30,00	30,00	40,00	39,50	30,00	69,50
57	MN57	Nguyễn Thị Hường	06/01/1990	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Hải	Diễn Hải, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			45,00	39,00	39,00	45,00	45,00	39,00	84,00
58	MN58	Nguyễn Thị Lan Hương	18/08/1989	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Hồng	Diễn Hồng, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			33,00	27,00	26,00	37,00	35,00	26,50	61,50
59	MN59	Ngô Thị Hường	18/07/1992	Nữ	Kinh	Mầm Non Diễn Kim	Diễn Kim, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			35,00	37,00	38,00	35,00	35,00	37,50	72,50

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Dân tộc	Đơn vị hiện đang công tác	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo		Đối tượng ưu tiên	Điểm xét tuyển				ĐTB chuyên ngành	ĐTB chung	Tổng điểm xét tuyển	
								Văn hóa	Chuyên môn		Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn						
												SH1	SH2	SH3				SH4
60	MN60	Đặng Thị Hương	15/06/1987	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Xuân	Diễn Xuân, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			35,00	30,00	30,00	37,00	36,00	30,00	66,00
61	MN61	Trần Thị Hường	01/08/1993	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Tháp	Diễn Tháp, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			46,00	40,00	39,50	45,00	45,50	39,75	85,25
62	MN62	Ngô Thị Hường	20/03/1994	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Kỳ	Diễn Kỳ, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			43,00	40,50	40,00	44,00	43,50	40,25	83,75
63	MN63	Đàm Thị Hương	20/09/1989	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Nguyên	Diễn Nguyên, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			38,00	34,00	34,00	38,00	38,00	34,00	72,00
64	MN64	Đoàn Thị Hương	01/06/1985	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Phú	Diễn Phú, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB 25%	5	40,00	40,00	39,00	41,50	40,75	39,50	85,25
65	MN65	Võ Thị Hương	27/06/1994	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Thọ	Diễn Phú, Diễn Châu	12/12	CĐSP GDMN			44,00	45,00	39,50	39,00	44,50	39,25	83,75
66	MN66	Tạ Thị Hường	19/09/1995	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Tân	Minh Châu, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			44,00	46,00	43,00	43,50	45,00	43,25	88,25
67	MN67	Nguyễn Thị Hữu	18/05/1990	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Vạn	Diễn Hải, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			40,00	41,00	25,00	25,00	40,50	25,00	65,50
68	MN68	Bùi Thị Huyền	10/02/1988	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Đoài	Diễn Đoài, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			47,00	47,00	40,00	40,00	47,00	40,00	87,00
69	MN69	Nguyễn Thị Huyền	29/05/1991	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Yên	Diễn Mỹ, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	con TB	5	43,00	43,00	40,50	41,00	43,00	40,75	88,75
70	MN70	Cao Thị Huyền	10/07/1987	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Phúc	Diễn Ngọc, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			43,00	44,00	40,50	41,00	43,50	40,75	84,25
71	MN71	Trần Thị Khuyên	19/10/1990	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Thịnh	Diễn Thịnh, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			44,00	46,00	43,50	42,00	45,00	42,75	87,75
72	MN72	Nguyễn Thị Lam	23/03/1987	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Đoài	Diễn Đoài, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			41,00	41,00	26,00	25,00	41,00	25,50	66,50
73	MN73	Nguyễn Thị Lân	20/10/1990	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Vạn	Diễn Kim, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB	5	45,00	45,00	39,00	39,00	45,00	39,00	89,00
74	MN74	Phan Thị Lan	24/03/1988	Nữ	Kinh	Mầm non Minh Châu	Vĩnh Thành, Yên Thành	12/12	ĐHSP GDMN			38,00	39,00	27,50	28,00	38,50	27,75	66,25
75	MN75	Nguyễn Thị Lan	12/04/1988	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Thọ	Diễn Thọ, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB	5	45,00	46,00	42,00	42,00	45,50	42,00	92,50
76	MN76	Cao Thị Lan	09/11/1994	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Thọ	Diễn Thịnh, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			45,00	45,00	41,50	40,00	45,00	40,75	85,75
77	MN77	Phạm Thị Lê	06/07/1990	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Lâm 2	Diễn Lâm, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			44,00	45,00	42,00	42,00	44,50	42,00	86,50
78	MN78	Nguyễn Ngọc Lê	20/12/1991	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Lộc	Diễn Lộc, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			47,00	47,00	39,50	40,00	47,00	39,75	86,75
79	MN79	Nguyễn Thị Liên	16/06/1972	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Mỹ	Diễn Mỹ, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			38,00	37,00	36,00	36,00	37,50	36,00	73,50
80	MN80	Đàm Thị Kim Liên	21/05/1986	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Liên	Diễn Xuân, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			28,00	30,00	20,00	20,00	29,00	20,00	49,00



TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Dân tộc	Đơn vị hiện đang công tác	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo		Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển				ĐTB chuyên ngành	ĐTB chung	Tổng điểm xét tuyển
								Văn hóa	Chuyên môn			SH1	SH2	SH3	SH4			
81	MN81	Nguyễn Thị Linh	10/11/1988	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Hùng	Diễn Hùng, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			44,00	45,00	40,00	40,00	44,50	40,00	84,50
82	MN82	Phạm Thị Hồng Linh	24/11/1985	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Trung	Diễn Lộc, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			30,00	30,00	18,00	18,00	30,00	18,00	48,00
83	MN83	Đậu Thị Mỹ Linh	02/9/1992	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Thịnh	Diễn Bích, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB	5	44,50	45,00	41,00	41,00	44,75	41,00	90,75
84	MN84	Nguyễn Thị Loan	26/01/1991	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Kỳ	Diễn Hoa, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			35,00	33,00	25,00	25,00	34,00	25,00	59,00
85	MN85	Phạm Thị Lợi	07/10/1990	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Thành	Diễn Thành, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			45,00	46,00	39,00	40,00	45,50	39,50	85,00
86	MN86	Nguyễn Thị Lợi	14/11/1994	Nữ	Kinh	Mầm non Thị Trấn	Diễn Thành, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			35,50	40,00	45,00	45,00	37,75	45,00	82,75
87	MN87	Trần Thị Lợi	16/11/1989	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Bích	Diễn Ngọc, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			41,00	40,00	19,00	20,00	40,50	19,50	60,00
88	MN88	Nguyễn Thị Lương	27/09/1986	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Yên	Đô Thành, Yên Thành	12/12	ĐHSP GDMN			39,00	38,00	15,00	15,00	38,50	15,00	53,50
89	MN89	Nguyễn Thị Lương	04/02/1992	Nữ	Kinh	Mầm Non Diễn Kim	Diễn Kim, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng
90	MN90	Trần Thị Lương	28/10/1984	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Đồng	Diễn Đồng, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			45,00	44,00	37,00	37,00	44,50	37,00	81,50
91	MN91	Nguyễn Thị Luyến	05/06/1986	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Ngọc	Diễn Ngọc, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			46,00	46,00	39,00	39,00	46,00	39,00	85,00
92	MN92	Đàm Thị Lý	05/01/1992	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Nguyên	Diễn Nguyên, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			39,50	37,00	32,00	33,00	38,25	32,50	70,75
93	MN93	Nguyễn Thị Ly	20/11/1989	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Lộc	Diễn Lộc, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			46,00	46,00	40,00	40,00	46,00	40,00	86,00
94	MN94	Nguyễn Thị Mão	12/10/1988	Nữ	Kinh	Mầm Non Diễn Kim	Diễn Kim, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con người nhiễm CDHH	5	36,00	38,00	28,00	27,00	37,00	27,50	69,50
95	MN95	Lê Thị Thơ Máy	04/02/1992	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Cát	Diễn Cát, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			42,50	45,00	41,00	41,00	43,75	41,00	84,75
96	MN96	Ngô Thị Nga	07/07/1984	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Kỳ	Diễn Kỳ, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			46,00	45,00	40,00	40,00	45,50	40,00	85,50
97	MN97	Hoàng Thị Nga	01/11/1991	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Phú	Diễn Thọ, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			46,00	46,00	40,00	40,00	46,00	40,00	86,00
98	MN98	Hà Thị Ngán	18/01/1986	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Kỳ	Diễn Kỳ, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			44,00	45,00	40,00	40,00	44,50	40,00	84,50
99	MN99	Cao Thị Ngán	03/10/1982	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Thịnh	Diễn Thịnh, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB	5	44,00	45,00	42,50	42,50	44,50	42,50	92,00
100	MN100	Cao Thị Nghĩa	07/01/1986	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Phú	Diễn Phú, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con BB 41%	5	40,00	40,00	37,50	38,00	40,00	37,75	82,75
101	MN101	Đậu Thị Ngọc	01/05/1987	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Ngọc	Diễn Bích, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB 31%	5	43,00	44,00	40,50	41,00	43,50	40,75	89,25

4

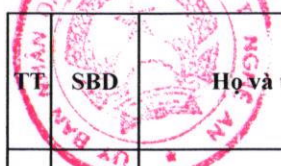
TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Dân tộc	Đơn vị hiện đang công tác	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo		Đối tượng ưu tiên	Điểm xét tuyển				ĐTB chuyên ngành	ĐTB chung	Tổng điểm xét tuyển	
								Văn hóa	Chuyên môn		Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn						
												SH1	SH2	SH3	SH4			
102	MN102	Lương Thị Ngọc	17/09/1990	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Ngọc	Diễn Ngọc, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			40,00	41,00	22,00	22,00	40,50	22,00	62,50
103	MN103	Phạm Thị Nhân	14/08/1993	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Mỹ	Diễn Yên, Diễn Châu	12/12	CĐSP GDMN			38,00	37,00	20,00	21,00	37,50	20,50	58,00
104	MN104	Nguyễn Thị Nhân	05/10/1988	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Hải	Diễn Kim, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB	5	44,00	45,00	41,00	40,00	44,50	40,50	90,00
105	MN105	Phạm Thị Nhân	09/12/1988	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Vạn	Diễn Hồng, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			32,00	33,00	25,00	25,00	32,50	25,00	57,50
106	MN106	Nguyễn Thị Nhân	07/03/1990	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Kỳ	Diễn Kỳ, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			35,00	35,00	34,00	33,50	35,00	33,75	68,75
107	MN107	Nguyễn Thị Thanh Nhân	04/6/1990	Nữ	Kinh	Mầm non Thị Trấn	Diễn Ngọc, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			44,00	45,00	40,00	40,00	44,50	40,00	84,50
108	MN108	Bùi Thị Nhung	20/9/1992	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Hùng	Diễn Hoàng, Diễn Châu	12/12	CĐSP GDMN	Con TB 1/4	5	43,00	45,00	40,00	41,00	44,00	40,50	89,50
109	MN109	Cao Thị Nhung	16/11/1990	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Bích	Diễn Bích, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			35,00	37,00	21,00	21,00	36,00	21,00	57,00
110	MN110	Phan Thị Kim Oanh	17/03/1985	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Kỳ	Diễn Kỳ, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			44,00	45,00	39,50	40,00	44,50	39,75	84,25
111	MN111	Trịnh Thị Phương	20/09/1989	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Lâm 2	Diễn Lâm, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			32,00	32,00	22,00	22,00	32,00	22,00	54,00
112	MN112	Cao Thị Phương	02/04/1991	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Hải	Diễn Hoàng, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			44,00	45,00	42,00	42,00	44,50	42,00	86,50
113	MN113	Đậu Thị Phương	02/09/1981	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Vạn	Diễn Bích, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB	5	35,00	36,00	34,00	34,00	35,50	34,00	74,50
114	MN114	Nguyễn Thị Phương	18/11/1984	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Thành	Diễn Thành, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			44,00	44,00	40,00	40,00	44,00	40,00	84,00
115	MN115	Ngô Thị Thanh Phương	14/04/1993	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Thành	Diễn Ngọc, Diễn Châu	12/12	CĐSP GDMN			43,00	44,50	42,00	42,00	43,75	42,00	85,75
116	MN116	Cao Thị Phương	14/07/1988	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Thành	Diễn Thành, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			34,50	35,00	33,00	33,50	34,75	33,25	68,00
117	MN117	Lê Thị Phương	02/11/1993	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Thịnh	Diễn Thịnh, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			43,50	45,00	37,00	38,00	44,25	37,50	81,75
118	MN118	Nguyễn Thị Quyên	20/06/1993	Nữ	Kinh	Mầm non Minh Châu	Minh Châu, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			45,00	45,00	41,00	41,00	45,00	41,00	86,00
119	MN119	Võ Thị Quỳnh	10/10/1994	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Lâm 1	Diễn Lâm, Diễn Châu	12/12	CĐSP GDMN			46,00	46,00	35,00	35,00	46,00	35,00	81,00
120	MN120	Nguyễn Thị Quỳnh	01/06/1990	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Thành	Diễn Thành, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			48,00	46,50	50,00	50,00	47,25	50,00	97,25
121	MN121	Cao Thị Sâm	07/05/1989	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Kỳ	Diễn Kỳ, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB	5	44,00	45,00	36,00	36,00	44,50	36,00	85,50
122	MN122	Cao Thị Sâm	10/6/1992	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Thịnh	Diễn Thành, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			44,00	46,00	40,00	40,00	45,00	40,00	85,00



TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Dân tộc	Đơn vị hiện đang công tác	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo		Đổi tượng ưu tiên	Điểm xét tuyển				ĐTB chuyên ngành	ĐTB chung	Tổng điểm xét tuyển	
								Văn hóa	Chuyên môn		Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn						
												SH1	SH2	SH3				SH4
123	MN123	Võ Thị Sáu	20/01/1989	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Liên	Diễn Liên, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB 61%	5	44,00	45,00	36,00	36,00	44,50	36,00	85,50
124	MN124	Nguyễn Thị Tâm	03/12/1989	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Vạn	Diễn Hồng, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB	5	34,00	35,00	35,00	35,00	34,50	35,00	74,50
125	MN125	Nguyễn Thị Tám	01/01/1987	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Ngọc	Diễn Ngọc, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB 45%	5	38,50	36,50	19,00	19,00	37,50	19,00	61,50
126	MN126	Hoàng Minh Tâm	12/04/1992	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Cát	Mình Châu, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			37,00	38,00	32,50	32,50	37,50	32,50	70,00
127	MN127	Nguyễn Thị Tư	01/05/1988	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Nguyên	Diễn Nguyên, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			45,00	44,00	45,00	45,00	44,50	45,00	89,50
128	MN128	Trương Thị Tuyết	13/04/1991	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Lâm 1	Diễn Lâm, Diễn Châu	12/12	CĐSP GDMN			34,00	36,00	41,00	41,00	35,00	41,00	76,00
129	MN129	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	03/08/1988	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Hải	Diễn Phong, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			44,00	44,50	40,00	41,00	44,25	40,50	84,75
130	MN130	Đinh Thị Thai	09/04/1989	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Yên	Diễn Yên, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			43,00	45,00	40,00	40,00	44,00	40,00	84,00
131	MN131	Chu Thị Thắm	26/10/1989	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Mỹ	Diễn Mỹ, Diễn Châu	12/12	CĐSP GDMN			45,00	45,00	40,00	40,50	45,00	40,25	85,25
132	MN132	Đào Thị Thắm	19/09/1994	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Nguyên	Diễn Nguyên, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			43,00	44,50	40,50	40,00	43,75	40,25	84,00
133	MN133	Nguyễn Thị Thân	10/05/1992	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn An	Diễn Trung, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			35,00	35,00	20,00	21,00	35,00	20,50	55,50
134	MN134	Vũ Thị Thắng	14/03/1982	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Hồng	Diễn Hồng, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			36,00	36,00	29,00	28,00	36,00	28,50	64,50
135	MN135	Nguyễn Thị Thanh	05/10/1989	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Lâm 2	Diễn Lâm, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			45,50	46,00	35,00	35,00	45,75	35,00	80,75
136	MN136	Đào Thị Thanh	20/02/1991	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Xuân	Diễn Thái, Diễn Châu	12/12	CĐSP GDMN	Con TB 65%	5	33,00	37,00	31,00	32,00	35,00	31,50	71,50
137	MN137	Trần Thị Thanh	30/12/1989	Nữ	Kinh	Mầm non Thị Trần	Diễn Ngọc, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			46,00	47,00	40,00	39,00	46,50	39,50	86,00
138	MN138	Nguyễn Thị Thanh	16/04/1986	Nữ	Kinh	Mầm non Minh Châu	Mình Châu, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			34,00	33,00	20,00	20,00	33,50	20,00	53,50
139	MN139	Đoàn Thị Thanh	10/03/1994	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Phú	Diễn An, Diễn Châu	12/12	CĐSP GDMN			44,00	45,00	25,50	26,00	44,50	25,75	70,25
140	MN140	Ngô Thị Thảo	08/07/1991	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Kỳ	Diễn Kỳ, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			44,00	46,00	40,00	40,00	45,00	40,00	85,00
141	MN141	Phạm Thị Thảo	07/12/1990	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Hoa	Diễn Hoa, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			42,00	42,00	45,00	45,00	42,00	45,00	87,00
142	MN142	Cao Thị Thảo	19/04/1994	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Ngọc	Diễn Ngọc, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			44,00	44,00	35,00	35,00	44,00	35,00	79,00
143	MN143	Trịnh Thị Thảo	02/09/1988	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Lợi	Diễn Phú, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB 21%	5	31,00	33,00	17,00	18,00	32,00	17,50	54,50



TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Dân tộc	Đơn vị hiện đang công tác	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo		Đối tượng ưu tiên	Điểm xét tuyển				ĐTB chuyên ngành	ĐTB chung	Tổng điểm xét tuyển	
								Văn hóa	Chuyên môn		Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn						
												SH1	SH2	SH3	SH4			
144	MN144	Trần Thị Thảo	02/07/1993	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Trung	Diễn Thịnh, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			44,00	45,00	40,00	40,00	44,50	40,00	84,50
145	MN145	Vũ Thị Thìn	23/11/1988	Nữ	Kinh	Mầm non Minh Châu	Minh Châu, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			40,00	41,00	27,00	28,00	40,50	27,50	68,00
146	MN146	Nguyễn Thị Thịnh	08/03/1990	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Vạn	Diễn Vạn, Diễn Châu	12/12	CĐSP GDMN			44,50	45,00	41,00	40,50	44,75	40,75	85,50
147	MN147	Trần Thị Thịnh	11/01/1985	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Ngọc	Diễn Ngọc, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB 29%	5	43,00	43,00	39,00	40,00	43,00	39,50	87,50
148	MN148	Cao Thị Thịnh	19/08/1987	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn An	Diễn An, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			35,00	34,00	23,00	23,00	34,50	23,00	57,50
149	MN149	Dương Thị Thoa	13/11/1982	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Liên	Diễn Liên, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB 4/4	5	33,50	33,00	29,00	28,50	33,25	28,75	67,00
150	MN150	Hoàng Thị Bảo Thoa	22/09/1990	Nữ	Kinh	Mầm non Minh Châu	Minh Châu, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			43,00	44,50	40,00	40,00	43,75	40,00	83,75
151	MN151	Cao Thị Thơm	20/12/1993	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Lộc	Diễn Thịnh, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			46,00	46,00	42,50	42,00	46,00	42,25	88,25
152	MN152	Cao Thị Thu	08/08/1993	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Mỹ	Diễn Yên, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			35,50	36,00	20,00	20,00	35,75	20,00	55,75
153	MN153	Đặng Thị Thu	07/08/1988	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Quảng	Diễn Quảng, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			35,00	36,00	24,00	23,00	35,50	23,50	59,00
154	MN154	Ngô Thị Thủy	28/08/1988	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Xuân	Diễn Xuân, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			44,50	46,00	39,50	39,50	45,25	39,50	84,75
155	MN155	Trương Thị Thanh Thủy	17/05/1988	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Kỳ	Diễn Kỳ, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB	5	43,00	45,00	40,00	40,00	44,00	40,00	89,00
156	MN156	Ngô Thị Thủy	24/03/1989	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Hạnh	Diễn Ngọc, Diễn Châu	12/12	CĐSP GDMN			37,00	35,00	20,00	20,00	36,00	20,00	56,00
157	MN157	Nguyễn Thị Thủy	13/01/1988	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Cát	Diễn Cát, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB 4/4	5	43,50	45,00	40,00	40,00	44,25	40,00	89,25
158	MN158	Hồ Thị Thủy	14/04/1992	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn An	Diễn An, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			30,50	31,00	39,00	38,50	30,75	38,75	69,50
159	MN159	Đinh Thị Thủy	18/03/1990	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Tân	Diễn Tân, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			45,00	45,00	40,00	40,00	45,00	40,00	85,00
160	MN160	Phan Thị Kim Thủy	10/3/1987	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Thịnh	Diễn Thịnh, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB	5	37,50	37,00	28,00	28,00	37,25	28,00	70,25
161	MN161	Nguyễn Thị Trà	02/11/1992	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Tháp	Diễn Xuân, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			42,00	43,00	38,50	38,00	42,50	38,25	80,75
162	MN162	Ngô Thị Trâm	13/04/1993	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Kỳ	Diễn Kỳ, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			41,00	43,00	40,00	40,00	42,00	40,00	82,00
163	MN163	Trần Thị Trang	04/12/1986	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Tháp	Diễn Hồng, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			32,00	33,00	22,00	22,00	32,50	22,00	54,50
164	MN164	Ngô Thị Trang	02/12/1988	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Tháp	Diễn Tháp, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			44,00	43,00	40,00	40,00	43,50	40,00	83,50



TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Dân tộc	Đơn vị hiện đang công tác	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo		Đối tượng ưu tiên	Điểm xét tuyển				ĐTB chuyên ngành	ĐTB chung	Tổng điểm xét tuyển	
								Văn hóa	Chuyên môn		Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn						
												SH1	SH2	SH3	SH4			
165	MN165	Ngô Thị Thuý Trang	27/11/1992	Nữ	Kinh	Mầm non Diên Kỳ	Diễn Kỳ, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			44,00	43,50	40,00	40,50	43,75	40,25	84,00
166	MN166	Nguyễn Thị Trang	22/07/1991	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Hoa	Diễn Hoa, Diễn Châu	12/12	CĐSP GDMN			44,00	44,00	40,00	40,00	44,00	40,00	84,00
167	MN167	Nguyễn Thị Trang	25/01/1989	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Nguyên	Diễn Nguyên, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			43,00	43,00	40,00	39,00	43,00	39,50	82,50
168	MN168	Đinh Thị Trang	10/06/1988	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Thành	Diễn Thành, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			45,00	45,00	41,00	40,50	45,00	40,75	85,75
169	MN169	Đặng Thị Trang	18/05/1990	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Thắng	Minh Châu, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			37,00	37,00	20,00	20,00	37,00	20,00	57,00
170	MN170	Tăng Thị Trinh	15/01/1994	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Phúc	Diễn Kỳ, Diễn Châu	12/12	CĐSP GDMN			33,00	33,00	27,50	28,00	33,00	27,75	60,75
171	MN171	Đào Thị Vân	07/11/1987	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Tháp	Diễn Tháp, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			42,00	43,00	22,50	21,00	42,50	21,75	64,25
172	MN172	Lê Thị Vân	09/10/1987	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Phúc	Thị Trấn Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			36,00	36,00	33,50	36,00	36,00	34,75	70,75
173	MN173	Đậu Thị Thanh Việt	19/05/1990	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Tân	Diễn Tân, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			36,00	36,00	20,00	20,00	36,00	20,00	56,00
174	MN174	Vũ Thị Vinh	22/06/1994	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Hạnh	Diễn Hoa, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			43,50	43,50	22,50	23,00	43,50	22,75	66,25
175	MN175	Nguyễn Thị Xoan	28/07/1989	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Kỳ	Diễn Kỳ, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			45,00	45,00	42,00	42,50	45,00	42,25	87,25
176	MN176	Nguyễn Thị Xuân	07/01/1989	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Đồng	Diễn Đồng, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			35,00	35,00	22,50	23,00	35,00	22,75	57,75
177	MN177	Lương Thị Hải Yến	16/10/1988	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Yên	Hoa Thành, Yên Thành	12/12	ĐHSP GDMN			31,00	32,00	22,00	21,00	31,50	21,50	53,00
178	MN178	Nguyễn Thị Yến	22/06/1989	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Hải	Diễn Mỹ, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			32,00	33,00	25,00	25,00	32,50	25,00	57,50

Danh sách này gồm có 178 người./.

NGƯỜI LẬP


Trần Thị Thân

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KTSH


TRƯỞNG PHÒNG NỘI VỤ
Nguyễn Xuân Khoa

TRƯỞNG BAN GIÁM SÁT


TRƯỞNG PHÒNG TƯ PHÁP
Hoàng Thị Xuyên

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KTSH


PHÓ CHỦ TỊCH UBND
Phạm Xuân Sánh

